

QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

✍ NGUYỄN HỒ THANH*

Ngày nhận: 18/8/2021
Ngày phản biện: 18/10/2021
Ngày duyệt đăng: 02/11/2021

Tóm tắt: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII được xây dựng trên cơ sở tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn; kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Vì vậy, quán triệt nội dung quan điểm của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bài viết quán triệt một số nội dung cơ bản trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về phát triển kinh tế. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phát triển kinh tế trong thời gian tới.

Từ khóa: Đại hội XIII; phát triển kinh tế.

THOROUGHLY GRASPING THE VIEWPOINTS OF THE PARTY'S 13TH CONGRESS ON ECONOMIC DEVELOPMENT

Abstract: The document of the 13th National Congress of Deputies is built based on a profound summary of theory and practice; crystallizes the wisdom, will, and aspirations of the entire Party, people, and army. Therefore, grasping the content of the Party's viewpoint is of special importance. The article thoroughly grasps some basic contents in the Document of the 13th National Congress of Deputies on economic development. On that basis, propose several solutions to effectively implement the view of the 13th Party Congress on economic development in the coming time.

Keywords: XIII Congress; economic development.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cho thấy nội dung các Văn kiện Đại hội của Đảng đã đánh giá đúng tình hình nhiệm vụ của cách mạng, xác định rõ đường lối, phương hướng và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trên cơ sở tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 35 năm đổi mới, có sự kế thừa, bổ sung, phát triển nội dung Văn kiện Đại hội XII và của các Hội Nghị Trung ương trong nhiệm kỳ; đường lối, quan điểm của Đảng trong các nhiệm kỳ trước. Các Văn kiện Đại hội tiếp tục khẳng định, hoàn thiện quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng ta trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu những kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện nước ta, thể hiện trình độ phát triển tư duy lý luận của Đảng trên tất cả các lĩnh vực. Do vậy, việc quán triệt quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phát triển kinh tế vừa là yêu cầu tự thân, vừa là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

2. Quán triệt quan điểm Đại hội lần thứ XIII về phát triển kinh tế

2.1. Quan điểm Đại hội lần thứ XIII về mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là một nội dung cốt lõi của phát triển kinh tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế là một chủ trương lớn, quan trọng xuyên suốt từ Đại hội XI của Đảng. Việc lựa chọn mô hình tăng trưởng sao cho vừa thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tăng nhanh thu nhập, cải thiện đời sống dân cư, vừa giải quyết được vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái là một trong những vấn đề quan trọng của nước ta hiện nay. Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục đề cập đến nội dung trên, nhưng nhấn mạnh mô hình tăng trưởng mới cần tận dụng tốt cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dựa trên tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, cụ thể: "Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng

* Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học và công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu” [2, tr. 120-121]. Điểm mới, được nhấn mạnh ở đây là mô hình tăng trưởng mới dựa trên tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Điều này do, thứ nhất, nền kinh tế của chúng ta phát triển theo chiều rộng đã tới hạn, cần đẩy mạnh phát triển theo chiều sâu; thứ hai, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là hết sức quan trọng, có tính quyết định tạo ra sự phát triển nhanh và bền vững cho đất nước. Đây là quan điểm mới của Đảng về tăng trưởng kinh tế, bước phát triển mới, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập. Như vậy, định hướng mô hình tăng trưởng của Đại hội XIII của Đảng là hoàn toàn phù hợp xu thế phát triển của thời đại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và đặc điểm nền kinh tế nước ta giai đoạn hiện nay.

Mô hình tăng trưởng theo chiều rộng nước ta trước đây chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, sử dụng lao động trình độ thấp, năng suất lao động hạn chế, hiệu quả đầu tư không cao, nghĩa là chất lượng thấp... Mô hình tăng trưởng này khiến quy mô của nền kinh tế được mở rộng đáng kể, đã tạo ra tốc độ tăng trưởng nhanh, cao trong một thời gian nhất định. Nhưng nếu tiếp tục kéo dài mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sẽ làm suy yếu khả năng tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế, tác động xấu đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên ngày càng bị khai thác cạn kiệt; đất nước đứng trước tình trạng phát triển kinh tế thiếu bền vững.

Mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu dựa vào khoa học và công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả, chất lượng của tăng trưởng, hướng hoạt động kinh tế vào các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, giảm chi phí sản xuất... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả nền kinh tế, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện phúc lợi xã hội... Do vậy, mô hình kết hợp giữa hai loại hình tăng trưởng theo tinh thần Văn kiện đại hội XIII là chú ý tới tăng trưởng kinh tế cả về số lượng và chất lượng. Với mô hình tăng trưởng này, vừa thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tăng nhanh thu nhập, cải thiện đời sống dân cư, vừa giải quyết được vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế có quan hệ hữu cơ với nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế. Văn kiện Đại hội XIII định hướng cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế. Với tinh thần đó, Đại hội xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế. Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là đầu tư công. Cơ cấu lại, phát triển lành mạnh các loại thị trường, nhất là thị trường các yếu tố sản xuất để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực” [2, tr.121].

Ở đây, cần chú ý cơ cấu lại thị trường bất động sản, đất đai, tài nguyên để đất đai, tài nguyên được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả cao. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ theo hướng tập trung phát triển các lĩnh vực, các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, sức cạnh tranh cao trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh đến cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp nói chung để phát triển lực lượng doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước. Đây cũng chính là để khắc phục điểm yếu trong nhiều năm qua là sự thiếu gắn kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nên chưa tạo ra được sự chuyển giao công nghệ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp trong nước. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam để thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế cũng là điểm nhấn trong Văn kiện Đại hội XIII. Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ: “Xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích hình thành phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60-65%” [2, tr. 240]. Ngoài ra, điểm mới của Văn kiện Đại hội XIII là nội dung cơ cấu lại kinh tế vùng, đổi mới thể chế liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng, phát huy vai trò các vùng kinh tế động lực, quan tâm phát triển các vùng còn khó khăn, thu hẹp chênh lệch giữa các vùng.

Những quan điểm mới của Đảng về tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế cần được nhận thức và vận dụng đúng. Trên cơ sở những quan điểm của Đảng, có thể vận dụng làm rõ những điểm mới trong mục

tiêu, nguyên tắc, phương hướng, giải pháp tăng trưởng kinh tế nước ta trong thời gian tới.

2.2. Quan điểm Đại hội lần thứ XIII về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nội dung lớn trong đường lối đổi mới của Đảng. Qua các nhiệm kỳ Đại hội, đặc biệt là những năm gần đây, quan điểm của Đảng ta về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không ngừng được phát triển, ngày càng hoàn thiện. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình hoàn thiện, đổi mới và sáng tạo không ngừng trong nhận thức, tư duy, lý luận và thực tiễn. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã kế thừa, làm rõ và thể hiện bước phát triển mới trên nhiều luận điểm quan trọng, trong đó có những luận điểm lần đầu tiên đề cập. Báo cáo Chính trị Đại hội XIII đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII nêu rõ: “Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Nhiều rào cản tham gia thị trường được dỡ bỏ; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Doanh nghiệp nhà nước từng bước được sắp xếp, tổ chức lại có hiệu quả hơn; kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế tập thể từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, là bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta” [2, tr.59-60].

Tuy nhiên, Văn kiện Đại hội XIII khẳng định: “Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập. Năng lực xây dựng thể chế còn hạn chế; chất lượng luật pháp và chính sách trên một số lĩnh vực còn thấp. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, minh bạch. Chưa tạo được đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Thể chế phát triển, điều phối kinh tế vùng chưa được quan tâm và chậm được cụ thể hóa bằng pháp luật nên liên kết vùng còn lỏng lẻo” [2, tr.80]. Vì vậy, khi quán triệt vấn đề hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong những năm tới cần tập trung vào:

Một là, thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kế thừa những nội dung về hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội XII, Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh cần phải tiếp tục thống nhất và nâng cao nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời nêu rõ nội hàm của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như sau: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” [2, tr.128-129].

Điểm mới của Văn kiện Đại hội XIII ở nội dung này thể hiện là ngay từ đầu Văn kiện đã nêu rõ nội hàm của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta và trên cơ sở đó nhấn mạnh những nội dung quan trọng của nội hàm này, để từ đó thống nhất cách hiểu và thực hiện. Kinh tế nhà nước được khẳng định là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Đây là chức năng quan trọng của kinh tế nhà nước, đồng thời cũng là điểm đặc trưng khác biệt, tiến bộ của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Văn kiện Đại hội XIII cũng nêu rõ mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Điểm mới nổi bật chính là trong mối quan hệ này bổ sung thêm nhân tố xã hội. Trong đó cũng nêu rõ vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội trong mối quan hệ chung.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn

Điểm mới nổi bật ở đây là việc xác định hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường nói chung, nhưng tập trung vào tháo gỡ những điểm nghẽn đang cản trở sự phát triển kinh tế thị trường của nước ta và nâng cao chất lượng thể chế. Cụ thể là hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia, xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường vừa qua đã xác định một trong những cản trở chính là hệ thống pháp luật còn chưa hoàn thiện, chông chéo, ảnh hưởng đến phát triển nói chung. Đồng thời, trước yêu cầu phát triển mới, đặc biệt tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhiều ngành nghề mới ra đời cần phải có môi trường pháp lý bảo đảm cho sự phát triển. Vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ: “Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chông chéo, cản trở phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành” [3, tr.132]. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Phấn đấu đến năm 2030 môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu.

Như vậy, Văn kiện Đại hội XIII đề cập nội dung này rất chú ý đến thể chế: việc hoàn thiện thể chế để tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản của kinh tế thị trường như thể chế xây dựng và hoàn thiện pháp luật, thể chế hình thành thị trường các yếu tố thị trường, các loại thị trường, thể chế thúc đẩy phát triển doanh nghiệp... Mục tiêu quan trọng là nâng cao chất lượng của thể chế.

Ba là, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

Điểm mới nổi bật ở nội dung này là xác định rõ mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Phải nâng cao năng lực nội tại mới có thể hội nhập thành công, tránh lệ thuộc vào một đối tác, một thị trường. Văn kiện Đại hội XIII xác định

rõ: “Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia. Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác” [2, tr.135-136].

Trong những năm vừa qua Việt Nam đã hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Thực tiễn 35 năm đổi mới đã khẳng định mở cửa hội nhập quốc tế góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn mà đất nước đã đạt được. Đồng thời, chính mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng đã tạo áp lực để chúng ta cải cách thành công. Tuy nhiên, quá trình đổi mới hội nhập quốc tế cũng cho thấy cần phải giải quyết tốt các mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế.

Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII về lĩnh vực kinh tế được thể hiện từ nhận thức đến nội dung chính sách ở cả nội dung đánh giá tình hình, xác định những nội dung chính sách cho giai đoạn tới. Trong đó, tập trung chủ yếu vào nội dung đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh và bền vững; hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Nội dung mới nổi bật được thể hiện trong việc nhìn nhận, đánh giá kết quả thực hiện trong các nhiệm kỳ Đại hội vừa qua, trên cơ sở bối cảnh mới, yêu cầu mới phát triển đất nước trong giai đoạn tới đã làm rõ phương hướng, mục tiêu và chính sách phát triển cụ thể trong từng nội dung nêu trên để đạt mục tiêu phát triển chung của đất nước đến năm 2025, năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Những nội dung trên nhất thiết cần phải được vận dụng, làm rõ trong quá trình quán triệt.

3. Một số giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phát triển kinh tế

Quán triệt quan điểm của Đảng về phát triển bền vững kinh tế, nhằm đưa Nghị quyết vào cuộc sống đòi hỏi chúng ta cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

3.1. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân

Trong vấn đề này cần coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế

với nhịp độ nhanh, chất lượng cao và bền vững hơn, gắn với phát triển con người; từng bước thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng sống và bảo đảm ngày càng tốt hơn nhu cầu về văn hóa, giáo dục cho con người. Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, hợp lý theo ngành, lĩnh vực và vùng lãnh thổ. Phát triển mạnh các ngành, các sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức. Vấn đề quan trọng hàng đầu là, chúng ta phải chủ động phát huy năng lực sáng tạo ở trong nước, đồng thời phải biết tranh thủ cơ hội tiếp thu tri thức của thế giới.

3.2. Cải cách triệt để nền giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển kinh tế tri thức

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 khẳng định: Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh dài hạn, bảo đảm phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững... Phát triển nguồn nhân lực cần phải quan tâm cả phát triển con người và hiện đại hóa hoạt động giáo dục, đào tạo. Ở đây, phát triển con người là nền tảng, hiện đại hóa giáo dục, đào tạo là trung tâm. Trong những năm tới, Nhà nước phải đầu tư hơn nữa để phát triển giáo dục. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn.

3.3. Phát triển mạnh về khoa học công nghệ, tăng cường năng lực khoa học công nghệ quốc gia tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế

Phát triển mạnh khoa học, công nghệ làm động lực đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức; góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Trong đó cần tập trung: Phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, chuyển hướng phát triển các lĩnh vực trọng yếu sang chủ yếu dựa vào tri thức. Phát triển nhanh có chọn lọc các ngành kinh tế dựa vào tri thức và công nghệ cao. Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển mạnh một số khu công nghệ cao đã và đang hình thành ở nước ta và coi đây là những hình mẫu, đầu tàu của khoa học công nghệ - công nghiệp quốc gia.

Cần đầu tư cao vào những ngành mũi nhọn của quốc gia như: công nghệ thông tin, nhất là công nghệ phần mềm; công nghệ số hoá, công nghệ năng lượng mới, vật liệu mới, công nghệ sinh học. Thu hút các tập đoàn xuyên quốc gia, có tiềm lực khoa học - công nghệ và tài chính mạnh đầu tư vào Việt Nam, khuyến khích xây dựng các trung tâm nghiên cứu - phát triển, tạo sự lan tỏa ra toàn bộ nền kinh tế.

3.4. Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Trong điều kiện khan hiếm các nguồn tài nguyên hiện nay, công nghiệp hóa, hiện đại hóa tác động không thuận đến môi trường tự nhiên cần phải tăng cường quản lý tài nguyên đất, nước, khoáng sản, rừng, bầu trời. Ngăn chặn các hành vi hủy hoại môi trường, khắc phục sự xuống cấp, tích cực phục hồi môi trường, xử lý phế thải. Từng bước sử dụng công nghệ sạch, năng lượng sạch. Phủ xanh đất trống, đồi trọc. Hiện đại hóa công tác nghiên cứu, dự báo, chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật, bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên.

Như vậy, hướng tới các mục tiêu của phát triển kinh tế bền vững trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng quan tâm một cách đặc biệt. Đây đã trở thành một phần quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực, bộ phận của nền kinh tế ở nước ta. Đây chính là kết quả của quá trình đổi mới tư duy của Đảng ta trong Đại hội XIII. Ngày nay, trước yêu cầu cao hơn của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, hội nhập sâu hơn, toàn diện hơn vào đời sống kinh tế quốc tế, cuộc cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu sẽ rất gay gắt, chúng ta cần tập trung nhiều hơn để thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm cho thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển nhanh và bền vững của nước ta.

4. Kết luận

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng ta, đất nước và dân tộc ta, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước. Các Văn kiện Đại hội tiếp tục khẳng định, hoàn thiện quan

(Xem tiếp trang 32)

diễn biến”, “tự chuyển hóa” đó đòi hỏi cung cấp thế giới quan, phương pháp luận khoa học, phương pháp tư duy biện chứng cho sinh viên - những chủ nhân tương lai của đất nước.

Thứ hai, đối với bộ môn Triết học: Tăng cường sinh hoạt chuyên môn để tiếp tục bổ sung những nội dung của giáo trình còn thiếu hoặc chưa thể hiện đầy đủ, đúng theo nội dung, tinh thần của các văn kiện được Đại hội thông qua; thay thế những nội dung không còn phù hợp, lạc hậu so với những nhận thức mới của Đảng. Bảo đảm tính chính xác, khoa học, có hệ thống và sát đúng nội dung, tinh thần, tư tưởng của các văn kiện; đảm bảo chuyển tải đến người học đạt được hiệu quả cao nhất, góp phần “tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên”¹⁵; xây dựng con người Việt Nam “phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc”¹⁶, thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế xã hội mà Đại hội đã đề ra.

Thứ ba, để quán triệt, vận dụng hiệu quả, giảng viên giảng dạy không những phải nhận thức sâu sắc những tư tưởng, quan điểm mới mà cần phải căn cứ vào dung lượng, vị trí bài giảng, đối tượng sinh viên để đưa dung lượng, tinh thần, quan điểm, tư tưởng nghị quyết Đại hội XIII vào cho phù hợp. Đồng thời khi quán triệt, vận dụng quan điểm Đại hội XIII không được tách rời khỏi sự kế thừa các đại hội trước đó. Bởi lẽ, nghị quyết Đại hội XIII không chỉ là kết quả tổng kết 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới mà còn kế thừa tinh thần của các đại hội trước nữa. Thực hiện điều này, việc vận dụng hiệu quả tinh thần nghị quyết Đại hội XIII vào bài giảng Triết học sẽ đạt được hiệu quả cao.

Có thể thấy rằng, đối với công tác nghiên cứu và giảng dạy các môn Lý luận chính trị nói chung, môn Triết học Mác - Lênin nói riêng trong các trường đại học, việc khẳng định lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống là việc làm

cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, góp phần đưa Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, mà trước hết là nâng cao nhận thức của người học và nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay, đồng thời có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong cán bộ, giảng viên và sinh viên, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Hội đồng lý luận Trung ương (2021), *Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI...

(Tiếp theo trang 26)

điểm, đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt, Đại hội là sự kế thừa, phát triển và có bước đột phá về tư duy lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế đất nước trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ. Quán triệt quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phát triển kinh tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần tuyên truyền, phổ biến, đấu tranh, bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới; làm nền tảng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Những điểm mới trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Thông tin công tác Trường Chính trị*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. GS.TS. Phùng Hữu Phú, GS.TS. Lê Hữu Nghĩa, GS.TS. Vũ Văn Hiền, PGS.TS. Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên, 2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.143.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.231.